TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 37/2024/HSST
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hiên.

Bà Nguyễn Thị Thuý.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST – QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo.

Trần Văn T, sinh năm 1975 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn HG, xã CV, huyện CG, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ; tạm giam: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Phí Việt H, sinh năm 1978 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Bà Đinh Thị S, sinh năm 1956 (là mẹ). Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

2. Ông Phí Đình X, sinh năm 1954 (là bố). Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

3. Chị Nguyễn Thị Kỷ D, sinh năm 1981 (là vợ). Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

4. Cháu Phí Hải Linh C, sinh năm 2003. Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

5. Cháu Phí Nguyễn Việt A, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2008. Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT. Người giám hộ cho cháu Việt A. Chị Nguyễn Thị Kỷ D, sinh năm 1981. (là mẹ). Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, ông X, cháu C. Chị Nguyễn Thị Kỷ D, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT.

Chị Dậu vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Công ty cổ phần thương mại vận tải Hải Việt A. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Tuấn có hợp đồng lái xe cho Công ty cổ phần thương mại vận tải Hải Việt Anh, địa chỉ số 3 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chiều ngày 07/10/2023, Tuấn được công ty phân công điều khiển xe ôtô BKS 15H-065.26, kéo rơmooc BKS 15R-097.91 vận chuyển hàng từ khu công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Ninh đến cảng Hải Phòng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 36 Quốc lộ 5, chiều đường Hà Nội – Hải Phòng, thuộc địa phận thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, do không chấp hành hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm (Giao nhau với đường không ưu tiên), không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua các cụm vạch sơn giảm tốc nên khi phát hiện xe môtô BKS 19K8-4116 do anh Phí Việt H, sinh năm 1978, ở khu MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT điều khiển sang đường, Tuấn đã không kịp xử lý dẫn đến xe ôtô do Tuấn điều khiển đã va chạm vào bên trái xe môtô của anh Hùng, làm xe môtô của anh Hùng bị đẩy về phía trước. Hậu quả: anh Hùng bị thương chết trên đường đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: Hiện trường là đoạn Km 36 + 800, chiều Hà Nội - Hải Phòng, Quốc lộ 5, thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, có dải phân cách giữa rộng 1,5m chia hai chiều đường. Chiều Hà Nội - Hải Phòng có 02 làn xe cơ giới rộng 7,3m, có vạch sơn kẻ đứt quãng chạy dọc chia hai làn đường, làn đường dành cho xe môtô và xe thô sơ bên phải giáp lề đường rộng 3,1m ngăn cách với làn xe cơ giới bằng vạch

sơn trắng kẻ liền. Theo chiều Hà Nội – Hải Phòng cách cột Km 36 + 800 về phía Hà Nội 2,4m là cuối lối mở dải phân cách giữa rộng 31,3m. Bên phải là lối mở rẽ vào trạm y tế xã Cẩm Điền. Tại Km 36 + 650 bên phải lề đường hướng đi Hải Phòng là cột biển báo W207a và W207b (giao nhau với đường không ưu tiên) và trước lối mở dải phân cách giữa mặt đường có vạch sơn gờ giảm tốc kẻ ngang đường dài 60m. Khu vực này có hệ thống đèn chiếu sáng ban đêm (đèn đang sáng). Cách khu vực lối mở về phía Hà Nội 150m ở rìa đường bên phải chiều đường Hà Nội – Hải Phòng là biển báo hiệu giới hạn tốc độ (P.127), tốc độ tối đa cho phép là 60km/h.

Lấy cột Km 36 + 800 và mép ngoài block dải phân cách giữa chiều đường Hà Nội – Hải Phòng chiếu ra làm chuẩn. Tả theo hướng Hà Nội – Hải Phòng. Cách đầu lối mở dải phân cách giữa hướng Hà Nội – Hải Phòng về phía Hải Phòng 9,3m và cách mép ngoài block dải phân cách giữa 01m, khu vực lối mở là tâm của vùng gương kính vỡ (1) có kích thước (1,8 x 1,2)m. Cách tâm của vùng gương kính vỡ (1) về phía Hải Phòng 8,2m và cách mép đường chuẩn 0,5m trên làn đường chiều đi Hải Phòng là điểm đầu của vết xiết lốp đôi mặt đường có kích thước (12,2 x 0,5)m. Vết xiết lốp có hướng kéo dài về phía Hải Phòng chếch sang chiều đường đi Hà Nội. Đi qua dàn lốp sau bên trái của rơ mooc BKS 15R – 097.91 và kết thúc tại dàn lốp thứ 2 bên trái từ trên xuống dưới của xe ôtô nằm ở vị trí cuối lối mở dải phân cách giữa, đầu xe hướng Hải Phòng. Toàn bộ ca bin nằm trên dải phân cách giữa, đuôi xe hướng Hà Nội. Mặt ngoài dàn lốp thứ 2 bên trái của xe ôtô cách mép đường chuẩn là 1,6m.

Cách điểm cuối của vết xiết lốp đôi mặt đường về phía Hải Phòng 1,2m và cách mép đường chuẩn 1,5m gần khu vực cuối lối mở dải phân cách giữa là điểm đầu của vết xiết lốp đơn mặt đường (3) có kích thước (2,3 x 0,15)m, vết xiết lốp có hướng kéo dài về phía Hải Phòng và kết thúc tại lốp trước bên trái của xe ôtô, vị trí này nằm trên làn đường chiều đi Hà Nội, cách mép đường chuẩn là 1,9m và cách Km 36 + 800 về phía Hà Nội là 0,85m.

Cách điểm đầu của vết xiết lốp mặt đường (2) về phía Hải Phòng 1,6m và cách mép đường chuẩn 2,35m tại vị trí lốp sau cùng bên phải của rơ mooc BKS 15R – 097.91 dưới mặt đường là điểm đầu của vết cà xước mặt đường kèm vết xiết lốp có kích thước (13,4 x 0 ,2)m, vết này có hướng kéo dài về phía Hải Phòng chếch về phía mép đường chuẩn và kết thúc tại vị trí lốp trước bên phải của xe ôtô sát block dải phân cách giữa cách mép đường chuẩn là 0,25m.

Cách trục trước bên phải xe ôtô về phía Hải Phòng 0,45m và cách mép đường chuẩn 0,4m là trục sau của xe môtô BKS 19K8 – 4116 xe này bị đổ nghiêng phải dưới gầm đầu xe bên phải của xe ôtô, đầu xe nằm trên dải phân

cách giữa hướng sang chiều đường đi Hà Nội, trục trước của xe cách mép đường chuẩn là 0,7m, đuôi xe hướng ra mép đường bên phải.

Tại vị trí biển số trước của xe ôtô là tâm của vùng đất vữa, xi măng, cột biển báo bị đổ có kích thước (3,9 x 1,5)m. Cách trục trước của xe ôtô đầu kéo bên phải về phía Hải Phòng 6,7m và cách mép đường chuẩn 1,95m, trên làn đường đi Hải Phòng là tâm của vết máu có kích thước (0,13 x 0,13)m.

Khám xe ôtô đầu kéo BKS 15H – 065.26, rơ mooc BKS 15R – 097.91 liên quan đến tai nạn xác định: Góc đầu xe bên phải có vùng va chạm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên làm vỡ nhựa ốp đầu xe, vỡ nhựa cụm đèn pha, mài xước sơn phía dưới của ba đờ sốc kích thước (85 x 50)cm, thấp 52cm, cao 119cm. Khu vực mặt phía trước của đầu xe, gần với vị trí bắt biển số bên phải có vùng va chạm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên làm vỡ nhựa, móp méo mặt phía dưới của ba đờ sốc, bề mặt dính bám đất cát, dính sơn màu đỏ kích thước (95 x 70)cm, thấp 57cm, cao 110cm. Tại vị trí va chạm này cách mép biển số bên phải 40cm về bên phải, cao cách đất 99cm là khu vực dính bám mỡ máu, tế bào kích thước (12 x 14)cm. Tại vị trí cách biển số bên phải 20cm về bên phải, cao cách đất 143cm là vị trí va chạm vỡ nhựa, móp méo tôn kim loại hướng từ trước về sau, kích thước (44 x 10) cm. Mặt dưới, phía trước của đáy các – te, vị trí chính giữa biển số 15H – 065.26 là vết va chạm hướng từ trước về sau làm móp méo kim loại, bề mặt dính bám bộ đá bê tông. Mặt phía trước bên dưới chính giữa của trục bánh xe hàng bánh phía trước có vết va chạm kim loại hướng từ trước về sau bề mặt dính bám bột đá, bê tông kích thước (80 x 10)cm.

Khám xe môtô BKS 19K8 – 4116 liên quan đến tai nạn xác định: Thanh sắt bắt nối trục bánh sau bên trái, hộp xích bên trái, nhựa ốp thân xe bên trái, vành của bánh xe bên trái bị móp méo, biến dạng, mài xước sơn nhựa, kim loại kích thước (50 x 60)cm, hướng từ trái qua phải. Nhựa đuôi xe chắn bùn phía sau bị vỡ rời khỏi thân xe. Nhựa cánh yếm bên trái, nhựa ốp đầu xe, nhựa chắn bùn phía trước, mặt ngoài của càng xe bên trái bị vỡ nhựa, mài xước sơn kim loại bề mặt dính bám mạt nhựa màu trắng, dính bám đất cát kích thước (60 x 100)cm, hướng từ trái qua phải. Vành bánh xe bị biến dạng theo chiều từ trái qua phải. Càng xe bánh trước bên phải bị gẫy rời khỏi thân xe, đầu ốc bên phải của chảng ba bị mài xước kim loại bề mặt dính bám mạt bê tông và đất kích thước (1 x 1)cm. Đầu tay nắm người lái bên phải, mặt phía trong của cánh yếm bên phải, mặt ngoài của ốp bầu lọc gió, mặt ngoài bên phải của "đầu bò" động cơ, mặt phía dưới bên phải của lốc máy. Mặt phía dưới của đầu ống xả bên phải, mặt phía dưới đằng trước của bàn chân phanh bên phải bị mài xước kim loại, nhựa hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, nhựa bị sun chảy do ma sát, bề mặt dính bám mạt bê tông trên diện (95 x 50)cm. Đầu ốc phía dưới của thanh giảm

sóc bánh sau bên phải, điểm cuối thanh sắt bắt trục bánh sau bên phải, mặt ngoài phía cuối của ống xả và lốp xe tương ứng, mặt ngoài của hệ thống trục bánh xe sau bên phải bị gẫy, bị mài mòn kim loại, cong lệch biến dạng trên diện (60 x 70)cm, bề mặt dính bám bột đá bê tông, hướng từ dưới lên trên, phải qua trái. Hệ thống đèn pha, cụm công tơ mét, đèn xi nhan, cụm tay lái bị vỡ rời khỏi thân xe, cong lệch biến dạng trên diện (40 x 30)cm.

Kết luận giám định số 358 ngày 15/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Anh Phí Việt H chết do chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, dập rách nhu mô phổi). Tổn thương do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG-TTHS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Phần thiệt hại của xe môtô BKS 19K8 - 4116, trị giá 945.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý 01 tệp video thu tại mắt camera an ninh nhà anh Lê Khắc Thắng, sinh năm 1986, ở thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn. Tại Kết luận giám định số 8388/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận tệp video không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định. Bị cáo xác định. Tại giai đoạn điều tra bị cáo thực sự bị hoảng loạn, tâm trạng lo lắng và có tư duy không khai nhận hành vi vi phạm thì sẽ không bị truy tố, xét xử. Tuy nhiên, khi bị cáo nhận được bản cáo trạng của Viện kiểm sát bị cáo thực sự ân hận. Bị cáo nhận thức được nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm cho anh Hùng chết là do bị cáo đi thiếu quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn. Khi bị cáo phát hiện ra anh Hùng thì không xử lý phanh kịp. Bị cáo cũng nhận thức anh Hùng cũng có lỗi một phần khi sang đường, anh Hùng không quan sát giống như bị cáo, khi phát hiện ra phương tiện khác thì không kịp xử lý. Về trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, đồng thời có nguyện vọng các cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường là 75.000.000đ, không đề nghị bị cáo phải thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bầy luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX):

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trả lại cho bị cáo Trần Văn T giấy phép lái xe số/N0: 300134009981 hạng FC do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 04/05/2021 có giá trị đến ngày 04/05/2026.

Về vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng về tội danh, hình phạt và các nội dung khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, video thu giữ tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 07/10/2023 tại Km 36 + 800, Quốc lộ 5, chiều Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T (có giấy phép lái xe ôtô) điều khiển xe ôtô BKS 15H-065.26, kéo rơmooc BKS 15R-097.91 theo hướng Hà Nội - Hải Phòng. Khi đi qua khu vực có hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm *"Giao nhau với đường không ưu tiên"* và vạch sơn giảm tốc đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến va chạm với xe môtô BKS 19K8-4116 do anh Phí Việt H điều khiển sang đường. Hậu quả anh Hùng bị thương và chết trên đường đi cấp cứu; xe môtô BKS 19K8-4116 hư hỏng, thiệt hại trị giá 945.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của anh Hùng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đi đến Km 36 + 800 của Quốc lộ 5, tại đoạn đường này có biển báo nguy hiểm. Bị cáo điều khiển xe với tốc độ 50km/h không vượt quá mức quy định nhưng bị cáo lại không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn dẫn đến khi phát hiện ra bị hại thì khoảng cách đã quá gần, bị cáo không xử lý phanh kịp đến xe do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe máy của anh Hùng. Hậu quả anh Hùng chết và gây thiệt hại về tài sản. Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo. Tuy nhiên, bị hại cũng có lỗi một phần. Kết quả khám nghiệm các phương tiện, kết quả phân tích từ video thu thập tại hiện trường thể hiện. Bị hại sang đường với tốc độ chậm nhưng không phát hiện ra phương tiện đi vào làn đường bị hại đang chuẩn bị sang dẫn đến va chạm nên HĐXX đánh giá bị hại có lỗi một phần nhưng lỗi chính, nguyên nhân chính gây ra vụ va chạm là do bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo*:

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo,

sau khi sự việc xẩy ra bị cáo tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án này HĐXX xác định bị hại cũng có lỗi một phần, bị cáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ từ thiện Hội chữ thập đỏ và có bố đẻ là ông Trần Minh Sơn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào quy định của BLHS, HĐXX thấy rằng, bị cáo ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên HĐXX sẽ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lần đầu vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ. Việc bị cáo phạm tội có một phần lỗi vi phạm giao thông của bị hại. Vì vậy, Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe đã thu giữ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với xe ôtô đầu kéo BKS 15H-065.26, kéo rơ mooc BKS 15R-097.91, là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần thương mại vận tải Hải Việt Anh. Ngày 31/10/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại xe ôtô cho công ty (ông Lê Văn Đông, đại diện theo ủy quyền của công ty đã nhận) là phù hợp.

Đối với xe môtô BKS 19K8 – 4116, ngày 04/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình anh Phí Việt H là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **13** (mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **26** (hai sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T giấy phép lái xe số/N0: 300134009981 hạng FC do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 04/05/2021 có giá trị đến ngày 04/05/2026. *(Đã trả lại cho bị cáo Trần Văn T giấy phép lái xe tại phiên toà sơ thẩm 26/4/2024).*

[2]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Toà án niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT; CQ THA hình sự; Bộ phận HS nghiệp vụ - Công an huyện Cẩm Giàng.
- Bị cáo, Đại diện cho bị hại.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TA cấp cao tại HN.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào